

Số: 39/2021/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 16 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý sử dụng Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 24/9/2010 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ phát triển đất Nghệ An; Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 71/2010/QĐ-UBND ngày 24/9/2010 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4440/STC-QLG&CS ngày 09/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất Nghệ An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển đất Nghệ An; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính; Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KT (TP, Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất Nghệ An (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tiếp nhận nguồn vốn, thực hiện ứng vốn, ứng chi hỗ trợ từ nguồn vốn Quỹ, hoàn trả vốn ứng (sau đây gọi chung là tổ chức ứng vốn).

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An; hoạt động theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có chức năng nhận vốn từ ngân sách nhà nước phân bổ khi bắt đầu thành lập và bổ sung định kỳ hàng năm, tiếp nhận các nguồn vốn khác để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn hợp pháp khác, cụ thể:

Handwritten mark

1. Vốn hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp ban đầu cho Quỹ là 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng). Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất và tình hình hoạt động, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung vốn cho Quỹ, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Các nguồn vốn hợp pháp khác của Quỹ gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động do UBND tỉnh ban hành.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn từ ngân sách nhà nước phân bổ khi bắt đầu thành lập và bổ sung định kỳ hàng năm; tiếp nhận các nguồn vốn khác gồm: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

2. Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ theo Khoản 1, 2, 3 Điều 10 bản Quy chế này.

3. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước (qua Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) để chi tạm ứng thực hiện nhiệm vụ theo Khoản 4 Điều 10 bản Quy chế này.

4. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

5. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 7. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết

định; thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định.

3. Thực hiện ứng vốn cho các tổ chức theo Quy định tại Khoản 2, 3 Điều 6 của Quy chế này; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn, được chi hỗ trợ từ Quỹ.

6. Ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

Điều 8. Nguyên tắc ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Tổ chức ứng vốn, chi hỗ trợ phải có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định.

3. Hoàn trả đầy đủ cả gốc và phí (nếu có) đúng thời hạn ghi trên hợp đồng ứng vốn, chi hỗ trợ.

Điều 9. Điều kiện ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Có dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được ngân sách nhà nước bố trí vốn thực hiện.

2. Có kế hoạch hoặc chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Có phương án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền về mức hỗ trợ vốn.

5. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất.

6. Có phương án sử dụng vốn ứng và hoàn trả vốn ứng.

7. Nộp phí ứng vốn theo quy định.

Điều 10. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ:

a) Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

b) Tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất;

d) Tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án;

đ) Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá;

2. Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch.

4. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi tạm ứng cho các công trình, dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để GPMB trong khi chưa được bố trí vốn kịp thời theo tiến độ (bao gồm các nội dung liên quan).

Điều 11. Thẩm quyền quyết định ứng vốn và chi hỗ trợ

1. Mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại các Khoản 1,2,3 Điều 10 Quy chế này thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động do UBND tỉnh ban hành.

2. Mức chi tạm ứng cho nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều 10 Quy chế này do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ và các cơ quan liên quan thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 12. Trình tự, thủ tục ứng vốn và chi hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động do UBND tỉnh ban hành.

Điều 13. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ

1. Hoàn trả vốn ứng:

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại Khoản 1, 2, 3, Điều 10 Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu theo quy định;

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

2. Hoàn trả các khoản chi tạm ứng:

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi tạm ứng cho nhiệm vụ quy định tại Khoản 4 Điều 10 Quy chế này có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ từ ngân sách nhà nước ngay khi được bố trí vốn.

3. Thời hạn hoàn trả vốn ứng, các khoản chi hỗ trợ:

a) Thời hạn hoàn trả vốn ứng được xác định trong hợp đồng ứng vốn, và quyết định chủ trương ứng vốn;

b) Trường hợp hết thời gian hoàn trả vốn ứng, các đơn vị chưa hoàn trả vốn ứng theo quy định, Quỹ báo cáo HĐQT Quỹ bằng văn bản đề HĐQT Quỹ xem xét quyết định đình chỉ việc ứng vốn và thu hồi vốn ứng theo quy định;

c) Trường hợp đặc biệt cần kéo dài thêm thời gian ứng vốn thì tổ chức được ứng vốn có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định gia hạn theo quy định;

Điều 14. Xử lý rủi ro

Trong trường hợp đặc biệt, các tổ chức được ứng vốn chưa thể hoàn trả được vốn ứng đúng thời hạn quy định theo hợp đồng thì phải có văn bản giải trình gửi Quỹ trước thời điểm hoàn trả 30 ngày.

Trên cơ sở báo cáo kiểm tra thực tế, tái thẩm định, Quỹ xem xét, xử lý đối với từng trường hợp như sau:

1. Trường hợp do chính sách nhà nước thay đổi làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của dự án dẫn đến tổ chức được ứng vốn gặp khó khăn trong việc hoàn trả vốn ứng thì được xem xét gia hạn và không thu phí ứng vốn quá hạn;

2. Trường hợp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn do nguyên nhân khách quan gây thiệt hại tài sản làm các tổ chức được ứng vốn không trả được nợ và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận thì việc xử lý rủi ro được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Sử dụng các nguồn tài chính khác của tổ chức được ứng vốn theo quy định để thu hồi vốn;

b) Tiền bồi thường của cơ quan bảo hiểm (nếu có);

c) Được xem xét gia hạn và không thu phí ứng vốn quá hạn đối với số nợ vốn ứng còn lại.

3. Thẩm quyền xử lý rủi ro:

a) Thẩm quyền gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng thực hiện theo thẩm quyền quyết định ứng vốn theo quy định tại Điều 11 Quy chế này;

b) Thời gian gia hạn tối đa không quá 1/3 thời gian ứng vốn.

c) Hồ sơ xin gia hạn bao gồm:

- Văn bản xin gia hạn thời gian hoàn trả vốn ứng;
- Báo cáo nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến việc hoàn trả vốn ứng và các tài liệu liên quan;

d) Trường hợp đặc biệt hết thời gian gia hạn mà tổ chức được ứng vốn chưa hoàn trả được vốn ứng thì Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý.

Điều 15. Phí ứng vốn

Khi ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại Điều 10 Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).

3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác (tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá), mức phí ứng vốn được xác định 0,1%/tháng (30 ngày) tính trên số dư tạm ứng (theo quy định tại Thông tư số 23/2020/TT-BTC ngày 13/4/2020 của Bộ Tài chính quy định tạm ứng, vay ngân quỹ nhà nước của ngân sách nhà nước).

4. Trường hợp thời gian hoàn trả vốn của tổ chức ứng vốn vượt quá thời hạn được ghi trong Hợp đồng ứng vốn nhưng chưa làm thủ tục gia hạn thì phí ứng vốn được tính là 0,15%/tháng (30 ngày) trên cho thời gian quá hạn thanh toán.

Điều 16. Nguồn thu, nội dung chi, chế độ kế toán, kiểm toán của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động do UBND tỉnh ban hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất và tình hình hoạt động của Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vốn ngân sách cho Quỹ hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và điều chỉnh nguồn vốn ngân sách địa phương để bố trí ngân sách địa phương hoàn trả Quỹ kịp thời; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và nhu cầu xây dựng khu tái định cư.

Đ

3. Chủ trì phối hợp với Quỹ phát triển đất thăm định chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ và các cơ quan liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chi tạm ứng cho các công trình, dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để GPMB trong khi chưa được bố trí vốn kịp thời theo tiến độ.

5. Căn cứ các quy định của pháp luật chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của Quỹ.

Điều 18. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định nhu cầu vốn tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và các nhu cầu khác của địa phương; ổn định thị trường bất động sản để lập kế hoạch ứng vốn từ Quỹ phát triển đất.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất và tình hình hoạt động của Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vốn ngân sách cho Quỹ hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Điều 19. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Quỹ và các cơ quan liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chi tạm ứng cho các công trình, dự án có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để GPMB trong khi chưa được bố trí vốn kịp thời theo tiến độ.

2. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất và tình hình hoạt động của Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vốn ngân sách cho Quỹ hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tài chính cân đối và điều chỉnh nguồn vốn ngân sách địa phương để bố trí ngân sách địa phương hoàn trả Quỹ kịp thời; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và nhu cầu xây dựng khu tái định cư.

Điều 20. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thị xã

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện, tiến độ và kết quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn; thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

2. Xác định nhu cầu và lập kế hoạch ứng vốn hàng năm từ Quỹ về kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện phê duyệt và của các dự án đầu tư do các bộ, ngành trung ương phê duyệt trên địa bàn.

3. Cân đối và bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để hoàn trả các khoản ứng vốn từ Quỹ kịp thời; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và nhu cầu xây dựng khu tái định cư.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức giải phóng mặt bằng, phòng ban trực thuộc, UBND cấp xã và các cán bộ, công chức để thực hiện.

Điều 21. Tổ chức phát triển quỹ đất và Tổ chức được giao làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Lập kế hoạch ứng vốn và chi trả kịp thời kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các đối tượng bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất; đồng thời trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí hoàn trả kịp thời vốn ứng cho Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Có trách nhiệm quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch, có hiệu quả, thu hồi và hoàn trả cho Quỹ toàn bộ số vốn đã ứng và phí ứng vốn (nếu có) theo đúng thời gian và phương thức hoàn trả đã thỏa thuận trong hợp đồng ứng vốn.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu, sự phù hợp với chính sách của phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 22. Quỹ phát triển đất

1. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ;

2. Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của Quỹ theo Quy chế này và các quy định khác có liên quan;

3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có trách nhiệm thực hiện các công việc:

a) Tiếp nhận hồ sơ ứng vốn để thẩm định, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để thẩm định hồ sơ chi hỗ trợ; lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định ứng vốn, chi hỗ trợ; tổ chức ký kết hợp đồng; giải ngân vốn ứng, chi hỗ trợ; thu hồi vốn ứng, chi hỗ trợ; thanh lý hợp đồng ứng vốn, chi hỗ trợ;

b) Chủ trì thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức ứng vốn, ứng chi hỗ trợ về tình hình thực hiện dự án, việc sử dụng vốn ứng, báo cáo HĐQT Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý tạm ngừng ứng vốn hoặc thu hồi số vốn mà tổ chức ứng vốn sử dụng sai mục đích, sai đối tượng và trái với các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước;

c) Thực hiện các thủ tục báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Quỹ có trách nhiệm tổng hợp các kiến nghị, đề xuất Hội đồng Quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến chấp thuận bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định của pháp luật./.